

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161/2020/HC-PT**

Ngày: 12 - 9 - 2020

V/v “Kiện quyết định hành chính,
quyết định giải quyết khiếu nại
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** là Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Phước Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 140/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2020 về “*Kiện quyết định hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC- ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1436/2020/QĐPT-HC ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi - Ông Trần Ngọc C, có đơn xét xử vắng mặt

Địa chỉ: tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ông Phí Quang H - Phó giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi, có đơn xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Địa chỉ: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện N ông Đàm B - Phó chủ tịch UBND huyện N, có đơn xét xử vắng mặt.

2.3. Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi - Ông Đinh Xuân S có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H.

Địa chỉ: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền của chủ tịch UBND xã H, huyện N , có đơn xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Lương Thị T, sinh năm 1962; Ủy quyền cho ông Nguyễn T (người khởi kiện) tham gia tố tụng.

3.3. A Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1989; Ủy quyền cho ông Nguyễn T (người khởi kiện) tham gia tố tụng.

3.4. Chị Nguyễn T Hoa N, sinh năm 1992; Ủy quyền cho ông Nguyễn T (Người khởi kiện) tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

3.5. Bà Mai Thị Kim A, sinh năm 1946, có đơn xét xử vắng mặt

3.6. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1926

3.7. Ông Phạm L, sinh năm 1938, có đơn xét xử vắng mặt.

3.8. Bà Võ Thị T1, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

3.9. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2018; đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/3/2019, ông Nguyễn T trình bày:

Nguyên thửa đất bị thu hồi là đất rừng bỏ hoang. Năm 1995 ông khai hoang đất rừng theo dự án trồng rừng với Công ty TNHH M được UBND huyện N phê duyệt tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07/9/2001.

Sau khi UBND xã H thông báo, ông làm đơn xin giao đất, UBND xã H xác nhận ngày 25/02/2001 và được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 24/7/2002 tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 12, diện tích 95.000m². Ông Nguyễn T đã sử dụng ổn định từ năm 2002 – 2008 không có ai tranh chấp. Năm 2008, khi ông thu hoạch chu kỳ keo đầu tiên thì một số hộ dân đến lấn, chiếm. Các hộ này cho rằng đất của họ khai hoang. Đến năm 2014 ông tự thỏa thuận được với một số hộ, họ đồng ý giao đất cho ông ăn chia 20% tài sản trên đất và ông đã trồng keo, còn 04 hộ: Bà T, bà A, ông T, ông L đang tranh chấp. Họ không có giấy tờ gì để được Nhà nước giao đất, họ là những người lấn, chiếm đất của ông. Nhưng UBND huyện N buộc ông phải giao đất cho các hộ trên.

Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn T. Ngày 22/3/2018, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 26/QĐ-UBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn T. Không đồng ý với các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện N, ông Nguyễn T có đơn khiếu nại. Ngày 12/02/2018, Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại cho ông T lại công nhận cho một số hộ dân được sử dụng đất của ông. Nên ông Nguyễn T có đơn tiếp tục khiếu nại, ngày 14/11/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2028/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại cho ông Nguyễn T, không công nhận đơn khiếu nại của ông, ông Nguyễn T khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn T.

- Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại.

- Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại.

Tại văn bản số 764/UBND ngày 04/6/2019 người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện N và UBND huyện N có ý kiến:

Vào khoảng năm 2000 có chủ trương trồng rừng sản xuất, UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương phát hoang, hợp đồng với Công ty TNHH M

trồng keo và đề nghị UBND huyện giao đất. Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H chưa tham mưu thu hồi diện tích đất trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn T là không đúng quy định của pháp luật (theo tinh thần Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03/10/2017). Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại cho ông T là đúng về trình tự, thủ tục theo Luật khiếu nại năm 2011.

Việc ông Nguyễn T khởi kiện các Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 về việc giải quyết khiếu nại cho ông Nguyễn T là không có cơ sở.

Tại văn bản số 2434/UBND-NC ngày 17/5/2019 người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến:

Trước năm 1999 diện tích đất tại vị trí có tên tục hồ là Hồ Hường, Hồ Thái là đất hoang, không ai sử dụng. Năm 2000, có chủ trương trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc tại địa phương, trong đó có khu vực nêu trên. Các hộ dân đã lên phát dọn khai hoang và hợp tác với Công ty TNHH M để trồng rừng ăn chia theo tỷ lệ. Năm 2002, UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T tại thửa đất số 20, tờ bản đồ 12 xã H, diện tích 95.000m² đất rừng sản xuất.

Ngày 25/4/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kết luận số 1948/KL-UBND. Ngày 21/4/2017, UBND tỉnh có thông báo số 124/TB-UBND về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Qua rà soát thực tế, nhận thấy có một số vướng mắc nên UBND huyện N có báo cáo số 202/BC-UBND ngày 04/7/2017 kiến nghị đề UBND tỉnh chỉ đạo. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tham vấn với các cơ quan tham mưu và các quy định của pháp luật, tham vấn cho UBND huyện N ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn T. Không đồng ý với quyết định của UBND huyện N, ông Nguyễn T có đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện N đã giải quyết khiếu nại nhưng ông Nguyễn T vẫn không đồng ý. Ngày 14/11/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn T tại Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 14/11/2018. Vì các lý do như sau:

Nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguyên trước năm 2000 phần lớn là đất chồi hoang hoa, không ai sử dụng và một phần nhỏ có đất của người dân địa phương trước đây có khai hoang để sản xuất (trồng hoa màu). Vào năm 1999-2000 đều bỏ hoang. Nhưng không có cơ sở để khẳng

định trong diện tích đất của ông Nguyễn T thì diện tích của hộ nào có nguồn gốc khai hoang sử dụng trước năm 2000 chưa được xử lý, diện tích bao nhiêu.

Năm 2000 có chủ trương trồng rừng sản xuất, UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương tiến hành phát hoang, hợp đồng với Công ty TNHH MỹYên trồng keo và đề nghị UBND huyện N giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H chưa tham mưu thu hồi diện tích đất của các hộ trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng quy định của pháp luật.

Việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn xã H được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kết luận số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2018 và chỉ đạo UBND huyện N tại Công văn số 6095/UBND - NC ngày 03/10/2017, UBND huyện N ban hành các quyết định thu hồi GCN và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn T là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật và Luật khiếu nại năm 2011. Ông T yêu cầu hủy các Quyết định của Chủ tịch, UBND huyện N và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi là không có căn cứ pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1. Tại văn bản số 34/UBND ngày 27/5/2019 của UBND xã H có ý kiến:

Năm 2000-2001, Công ty TNHH M được UBND tỉnh Quảng Ngãi và UBND huyện N lập dự án và đầu tư trồng rừng tại quyết định số 48/QĐ- UBND ngày 07/9/2001. Thời gian trồng rừng chu kỳ đầu từ năm 2003 -2008, các hộ dân hợp tác trồng ăn chia với Công ty M thì không phát sinh tranh chấp. Năm 2008, sau khi khai thác chu kỳ keo đầu tiên thì phát sinh tranh chấp và lấn chiếm đất đai. Trước tình hình đó, Chủ tịch UBND huyện có kết luận thanh tra số 214/KL-UBND ngày 28/5/2009 và kết luận thanh tra số 1297/KL - UBND ngày 29/12/2014; Kết luận số 65/KL - UBND ngày 05/5/2015. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kết luận thanh tra số 1948/KL - UBND ngày 25/4/2016. Trên cơ sở đó, UBND huyện N ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn T. Ông Nguyễn T đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

2. Bà Lương Thị T, anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Nguyễn T Hoa N: Điều thống nhất với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn T và không có ý kiến bổ sung gì khác.

3. Ông Phạm L, bà Mai Thị Kim A, bà Nguyễn Thị T, ông Hữu T đều trình bày: Thừa đất mà UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T trong đó có 01 phần diện tích đất do các ông, bà khai hoang trước đây. Các

ông, bà không đồng ý việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn T. Đề nghị, Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn T.

Với nội dung nêu trên tại bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2020/HC- ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T.

Hủy quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại cho ông Nguyễn T.

Hủy Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại cho ông Nguyễn T.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc hủy các Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện N về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T.

3. Hội đồng xét xử kiến nghị với UBND huyện N xem xét lại Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 03/4/2002 của UBND huyện N về việc giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân xã H, huyện N đối với ông Nguyễn T về diện tích thửa đất cho phù hợp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 31/1/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi nhận đơn kháng cáo người khởi kiện ông Nguyễn T đề ngày 25/1/2020 kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Sửa bản án hành chính sơ thẩm hủy Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N.

Tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện ông Nguyễn T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; Ông trình bày thừa nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 95.000m² đất rừng có một phần đất của người khác. Ông đồng ý giao lại 1 ha cho nhà nước đề nghị xem xét việc thu hồi và hủy quyết định cho đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc chấp hành pháp luật: Tòa án phúc thẩm đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung: Tòa án sơ thẩm quyết định bản án sơ thẩm là đúng pháp luật; ông Nguyễn T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới khác; đề nghị Tòa án phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người bị kiện và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng người tham gia tố tụng khác đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn T, thấy:

[2.1] Hộ gia đình ông Nguyễn T được UBND huyện N cấp nhận quyền sử dụng đất số 05177QSDĐ/212QĐ/UB ngày 24/7/2002 tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 12, diện tích 95.000m², mục đích sử dụng RTS, thời hạn sử dụng 12/2031 tại xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Nguồn gốc đất của hộ ông Nguyễn T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguyên trước năm 2000 phần lớn là đất chòi hoang hóa, không ai sử dụng và một phần đất của người dân địa phương trước đây có khai hoang để sản xuất (trồng hoa màu). Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H chưa tham mưu thu hồi diện tích đất của các hộ trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng quy định của pháp luật. Việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn xã H (trong đó có hộ ông Nguyễn T) được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kết luận số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2018 và chỉ đạo UBND huyện N tại Công văn số 6095/UBND - NC ngày 03/10/2017, thực hiện công văn này UBND huyện đã ban hành Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T.

[2.2] Tại Biên bản đối thoại ngày 31/1/2018 và ngày 8/8/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, ông Nguyễn T đồng ý giao lại cho nhà nước khoảng 01 ha đất lâm nghiệp trong diện tích đất của ông nhưng tại vị trí nào do ông quyết định và làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, ông đề nghị cấp GCNQSDD đối với diện tích còn lại cho Ông. Như vậy ông T cũng đã thừa nhận việc cấp GCNQSDĐ cho Ông có sai sót do trong diện tích đất cấp (95.000 m²) có một phần diện tích các hộ khác và Ông đồng ý giao lại khoảng 1 ha đất; do đó UBND huyện N Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T là có cơ sở đúng pháp luật.

[2.3] Sau khi có quyết định thu hồi GCNQSDĐ ông T không chịu nộp lại GCNQSDĐ bị thu hồi để được điều chỉnh cấp lại, do đó Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T và đã bị thu hồi là có căn cứ.

[2.4] Tòa án sơ thẩm đã bác yêu cầu hủy các Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N là đúng pháp luật; ông Nguyễn T kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới khác để được xem xét; do đó kháng cáo của Ông không được Tòa án phúc thẩm chấp nhận.

[3] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Ông Nguyễn T sinh năm 1955 là người cao tuổi và có yêu cầu xin miễn án phí, nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; điểm a, b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2020/HC- ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T về việc hủy các Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện N về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T và Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện N về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Nguyễn T.

2. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm số: 04/2020/HC-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm ông Nguyễn T không phải chịu.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn